| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẮC NINH**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thư.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Bùi Quang Hợi

2. Ông Đào Đức Phú

*Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Vân Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà*: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Thế L, sinh năm 1982.

HKTT: Khu 7, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

**Bị đơn:** Chị Duy Thị Ch, sinh năm 1981.

HKTT: Khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 9 năm 2022 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Thế L trình bày: Anh L và chị Duy Thị Ch đăng ký kết hôn ngày 10/02/2020 tại UBND phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh L và chị Ch

được tư do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại nhà anh L ở khu 7, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau một năm kết hôn, do mâu thuẫn giữa chị Ch với gia đình anh L nên vợ chồng thuê nhà tại khu 1, phường Đ để ra ở riêng. Từ tháng 9 năm 2022, vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm nhiều lần và không còn chung sống với nhau, chị Ch tiếp tục sống tại nhà thuê, còn anh L về ở tại nhà bố mẹ đẻ. Ngoài ra chị Ch cũng có nhiều mối quan hệ tình cảm ở quê. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về đoàn tụ với nhau được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được ly hôn với chị Duy Thị Ch.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Duy Thị Ch trình bày: Chị và anh Trần Thế L đăng ký kết hôn ngày 10/02/2020 tại UBND phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh L và chị Ch được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại nhà anh L ở khu 7, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trong thời gian chung sống cùng gia đình anh L, chị Ch lo toan hết mọi công việc trong gia đình, tuy nhiên giữa chị Ch và mẹ anh L vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn, mẹ anh L không cho chị Ch vào nhà, vì vậy hai vợ chồng phải thuê nhà ra ở riêng. Từ đó anh L chơi bời, nợ nần, có mối quan hệ tình cảm với người khác, về nhà lại đánh chị Ch, không đóng góp tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 9 năm 2022, vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm nhiều lần và không còn chung sống với nhau, chị Ch tiếp tục sống tại nhà thuê, còn anh L về ở tại nhà bố mẹ đẻ. Đến nay, anh L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng anh chị, chị Ch không đồng ý. Chị Ch chỉ đồng ý ly hôn khi anh L trả cho chị Ch số tiền 100.000.000 đồng là tiền ăn uống khi chị ở cùng với mẹ anh L và tiền thuê nhà trọ khi anh L, chị Ch ra ngoài ở riêng.

Về con chung: Không có con chung. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm

phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thế L. Anh Trần Thế L được ly hôn với chị Duy Thị Ch.

- Về con chung: Không có. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Thế L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Trần Thế L và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn". Bị đơn là chị Duy Thị Ch hiện đang cư trú tại: Khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thế L kết hôn với chị Duy Thị Ch năm 2020. Trước khi kết hôn anh L, chị Ch đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy, anh L và chị Ch đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh L và chị Ch bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2022. Nay anh L làm đơn xin ly hôn chị Ch không đồng ý, chị Ch yêu cầu anh L trả cho chị 100.000.000 đồng là tiền trong quá trình chung sống chị đã phải bỏ ra chi tiêu sinh hoạt thì chị mới đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Thế L và chị Duy Thị Ch đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, chị Ch tuy không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biên

pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, yêu cầu này của anh L là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của chị Ch về việc anh L phải trả cho chị Ch số tiền 100.000.000 đồng là tiền trong quá trình chung sống chị đã phải bỏ ra chi tiêu sinh hoạt gia đình thì chị mới đồng ý ly hôn. Tòa án đã yêu cầu chị Ch cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền 100.000.000 đồng và ra thông báo nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu này. Nhưng đến nay chị Ch vẫn chưa cung cấp chứng cứ chứng minh cho Tòa án, cũng như chưa nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu bổ sung này. Do vậy, yêu cầu này của chị Ch Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về công nợ: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Anh Trần Thế L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, Điều 227, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thế L được ly hôn chị Duy Thị Ch.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự: Anh Trần Thế L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận anh Trần Thế L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0001547 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Anh L đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

| THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ | | THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
|---|---|---|
| **Đào Đức Phú** | **Bùi Quang Hợi** | **Nguyễn Thị Thư** |

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Đ, TP.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thư**